

Số: 84/BC-THS2MM

Mường Mươn, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

Thực hiện thông tư 09/2024/TT-BGĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn xây dựng báo cáo thường niên về kết quả tuyển sinh và kết quả giáo dục năm 2024-2025, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn
Địa chỉ	Bản Púng Giắt 1, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên
Điện thoại	0979085991
Email	ptdtbtthso2muongmuon.muongcha@dienbien.edu.vn
Cổng thông tin điện tử	https://thso2muongmuon.muongcha .

1. Kết quả tuyển sinh, tổng số HS theo từng khối lớp

Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh được 55/55 em đạt 100% vào lớp 1 với phương thức tuyển sinh là xét tuyển.

Trường có tổng số 301 học sinh. Tỷ lệ 20,1 HS/lớp. Số lớp số học sinh học 2 buổi/ngày là 15 lớp, 301 HS = 100%.

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Con hộ nghèo	Mồ côi	Khuyết tật	Học sinh bán trú	
								Tổng	Nữ
1	5	55	23	54	35	2		1	0
2	3	61	35	61	43	1	1	2	1
3	3	65	34	65	46	1		43	21
4	2	60	28	60	40	2		38	18

[illegible]

3.2. Kết quả xếp loại Phẩm chất

[illegible]

1	Tốt	193	64.1	35	63.6	37	60.7	43	66.2	39	65.0	39	65.0
2	Đạt	108	35.9	20	36.4	24	39.3	22	33.8	21	35.0	21	35.0
3	CCG	0		0		0		0		0		0	
Chăm chỉ													
1	Tốt	183	60.8	34	61.8	36	59.0	42	64.6	36	60.0	35	58.3
2	Đạt	118	39.2	21	38.2	25	41.0	23	35.4	24	40.0	25	41.7
3	CCG	0		0		0		0		0		0	
Trung thực													
1	Tốt	197	65.4	35	63.6	40	65.6	43	66.2	42	70.0	37	61.7
2	Đạt	104	34.6	20	36.4	21	34.4	22	33.8	18	30.0	23	38.3
3	CCG	0		0		0		0		0		0	
Trách nhiệm													
1	Tốt	180	59.8	34	61.8	35	57.4	40	61.5	36	60.0	35	58.3
2	Đạt	121	40.2	21	38.2	26	42.6	25	38.5	24	40.0	25	41.7
3	CCG	0		0		0		0		0		0	

3.3. Kết quả đánh giá các môn học và HĐGD

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
Tổng số học sinh		55		60		65		60		60		301	
Môn học	Mức độ đạt	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
Tiếng Việt	HTT	26	47.3	28	45.9	30	46.2	26	43.3	28	46.7	138	45.8
	HT	29	52.7	32	52.5	32	49.2	33	55.0	32	53.3	158	52.5
	CHT	0	0.0	1	1.6	3	4.6	1	1.7	0	0.0	5	1.7
Toán	HTT	27	49.1	28	45.9	32	49.2	27	45.0	28	46.7	142	47.2
	HT	28	50.9	32	52.5	30	46.2	33	55.0	32	53.3	155	51.5
	CHT	0	0.0	1	1.6	3	4.6	0	0.0	0	0.0	4	1.3
Ngoại ngữ	HTT				0.0	31	47.7	26	43.3	27	45.0	84	45.4
	HT				0.0	31	47.7	34	56.7	33	55.0	98	53.0
	CHT				0.0	3	4.6	0	0.0	0	0.0	3	1.6
Đạo đức	HTT	28	50.9	30	49.2	37	56.9	28	46.7	29	48.3	152	50.5

	HT	27	49.1	31	50.8	28	43.1	32	53.3	31	51.7	149	49.5
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
TN&XH	HTT	28	50.9	30	49.2	36	55.4					94	51.9
	HT	27	49.1	31	50.8	29	44.6					87	48.1
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0					0	0.0
LS và Địa lý	HTT	0						30	50.0	28	46.7	58	48.3
	HT	0						30	50.0	32	53.3	62	51.7
	CHT	0						0	0.0	0	0.0	0	0.0
Khoa học	HTT	0						29	48.3	27	45.0	56	46.7
	HT	0						31	51.7	33	55.0	64	53.3
	CHT	0						0	0.0	0	0.0	0	0.0
Tin học	HTT	0				34	52.3	26	43.3	27	45.0	87	47.0
	HT	0				28	43.1	34	56.7	33	55.0	95	51.4
	CHT	0				3	4.6	0	0.0	0	0.0	3	1.6
Công nghệ	HTT	0				34	52.3	26	43.3	28	46.7	88	47.6
	HT	0				29	44.6	34	56.7	32	53.3	95	51.4
	CHT	0				2	3.1	0	0.0	0	0.0	2	1.1
GDTC	HTT	29	52.7	35	57.4	36	55.4	30	50.0	31	51.7	161	53.5
	HT	26	47.3	26	42.6	29	44.6	30	50.0	29	48.3	140	46.5
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Nghệ thuật	Âm nhạc	26	47.3	29	47.5	35	53.8	26	43.3	29	48.3	145	48.2
		29	52.7	32	52.5	30	46.2	34	56.7	31	51.7	156	51.8
		0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Mĩ thuật	27	49.1	31	50.8	35	53.8	28	46.7	30	50.0	151	50.2
		28	50.9	30	49.2	30	46.2	32	53.3	30	50.0	150	49.8
		0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
HĐTN	HTT	29	52.7	30	49.2	36	55.4	26	43.3	27	45.0	148	49.2
	HT	26	47.3	31	50.8	29	44.6	34	56.7	33	55.0	153	50.8
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Kết quả xếp loại cuối năm học:

- Hoàn thành xuất sắc: 60/301 đạt 19,9%
- Hoàn thành tốt: 103/301 đạt 34,2%;
- Hoàn thành : 138/301 đạt 45,9%
- Chưa hoàn thành: 0 em
- Hoàn thành chương trình Tiểu học 60/60 ; Chuyển lớp 301/301 học sinh.

Trên đây là báo cáo thường niên về kết quả và tuyển sinh và kết quả giáo dục năm học 2024-2025 của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn.

Nơi nhận:

- Hội đồng giáo dục xã;
- Trang thông tin nhà trường;
- Trang công khai;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu